

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HS-ST
Ngày 30-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Bình;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Hữu Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn C, sinh năm: 1997 tại huyện huyện Y, tỉnh Z. Nơi C ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp A, xã X, huyện Y, tỉnh Z; Hộ chiếu số: 072097001xxx; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Mai Thanh D, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện Y, tỉnh Z. “có mặt”

Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Bảo hiểm T.

Địa chỉ trụ sở: Phường E, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Diệp L, chức vụ: Tổng giám đốc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27-01-2017, Phạm Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 70C1 – 159.xx đến nhà bà Nguyễn Thị P tại ấp B, xã Tiên Thuận, huyện

Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh uống bia cùng Lâm Văn M và Lâm Văn M. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe lưu thông trên đường liên xã từ hướng ấp B đến ấp Bàu Tép thuộc xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu để về nhà. Khi đến khu vực trụ điện số 57 thuộc ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, C điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi vượt xe chạy cùng chiều thì va chạm với xe mô tô biển số 70C1 – 129.xx do anh Mai Thanh D điều khiển chở cháu Hà Thanh H1 và Hà Thị H2 đang lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả C, cháu Hương, cháu Lam bị thương nhẹ, anh D bị thương nặng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định lỗi do Phạm Nguyễn Hải C không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong khí thở vượt mức quy định, điều khiển xe mô tô lấn trái gây tai nạn giao thông.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 70C1-159.78 và 01 xe mô tô biển số 70C1 – 129.03 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ chờ xử lý.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 97/2017/TT, ngày 08-5-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mai Thanh D do thương tích gây nên hiện tại là 68%.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 18 giờ 50 phút ngày 27-01-2017 của Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thể hiện: nồng độ cồn của Mai Thanh D là 0,693 mg/01 lít khí thở.

Về trách nhiệm dân sự: anh D yêu cầu bồi thường 115.254.134 đồng, C đã bồi thường 20.000.000 đồng.

Cháu Hà Thanh H1 và cháu Hà Thị Xuân H2 không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu C bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 33/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Phạm Nguyễn C, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Nguyễn C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị can C tiếp tục bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bị hại: Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường 135.254.134 đồng, C đã bồi thường 20.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 115.254.000 đồng và tiền mất thu nhập lao động là 10.000.000 đồng, tổng cộng 125.254.000 đồng, bị cáo C chấp nhận nên ghi nhận.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm T đã bồi thường cho anh D số tiền 10.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì khác đối với Công ty.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện làm việc bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 27/01/2017, Phạm Nguyễn C điều khiển xe mô tô mang biển số 70C1 – 159.xx lưu thông trên đường liên xã từ hướng ấp B đến ấp Bàu Tép thuộc xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu để về nhà. Do không đảm bảo an toàn khi vượt xe nên đã tông vào xe mô tô mang biển số 70C1 – 129.03 do anh Mai Thanh D điều khiển chạy hướng ngược lại (hướng từ ấp Bàu Tép về ấp B, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu). Hậu quả là anh Mai Thanh D bị thương tích với tỷ lệ thương tật 68%. Tại thời điểm điều khiển xe mô tô gây tai nạn Phạm Nguyễn C không có giấy phép lái xe theo qui định và nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Nguyễn C đo được là 0,693mg/01 lít khí thở, vượt quá qui định của pháp luật. Hành vi của Phạm Nguyễn C đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Nguyễn C đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo điều khiển xe mà không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong khí thở vượt mức quy định, điều khiển xe mô tô lấn trái vượt ẩu nên gây ra tai nạn làm anh D bị thương tích 68% hoàn toàn là do lỗi của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao

thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của con người để lại hậu quả là thương tích nặng cho người bị hại. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù là có căn cứ tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có người thân thích là liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, b khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm công nhân. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Công ty Cổ phần Bảo hiểm T đã bồi thường cho anh Mai Thanh D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng xong.

Anh D yêu cầu bị cáo C bồi thường chi phí điều trị 135.254.000 đồng là hợp lý, bị cáo C đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn lại 115.254.000 đồng. Tại phiên tòa, anh D yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 115.254.000 đồng và tiền mất thu nhập lao động là 10.000.000 đồng, tổng cộng 125.254.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh D số tiền 125.254.000 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Xe mô tô biển số 70C1-159.xx hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Xe mô tô biển số 70C1 – 129.xx hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là tài sản của anh Mai Thanh D cần trả lại cho anh D.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.262.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 6.462.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Nguyễn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại xe mô tô biển số 70C1-159.xx cho bị cáo C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Trả lại xe mô tô biển số 70C1 – 129.xx cho anh Mai Thanh D.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận Công ty CP Bảo hiểm T đã bồi thường cho anh Mai Thanh D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng xong.

- Buộc bị cáo Phạm Nguyễn C bồi thường cho anh Mai Thanh D số tiền 125.254.000 (một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Khi án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị cáo Phạm Nguyễn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.262.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 6.462.000 (sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu